

Bản án số: 84/2017/HSST
Ngày 07/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Linh.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo **Lê Văn T**; Sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; Trú tại: thôn 8, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị T; Vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không. Đảng phái: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 14/4/2017 Huyện ủy Hoàng Hóa đã ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16^h30' ngày 10/4/2017 Công an huyện Hoàng Hóa phối hợp với Ban Công an xã Hoàng Đồng phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H ở xã Hoàng Vinh. Vật chứng thu trong túi quần bên trái của Lê Văn H 01 gói giấy nhỏ bên trong có chất bột màu trắng ngà, thu giữ trong túi quần bên phải của Lê Văn T số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia đã cũ. Sau khi bắt quả tang Lê Văn T nguyện giao nộp 08 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà. Cơ

quan điều tra đã tiến hành niêm phong 01 gói giấy nhỏ màu trắng thu trên người Lê Văn H ký hiệu M1; 08 gói giấy nhỏ màu trắng do Lê Văn T giao nộp ký hiệu M2 để trưng cầu giám định. Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 09 (nơi Lê Văn T thuê trọ) của anh Hoàng Văn C ở thôn 1, xã Đ cơ quan Công an đã thu giữ 04 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng ngà, tiến hành lập biên bản niêm phong ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số 1017/PC54-MT ngày 13/4/2017 và bản kết luận giám định số 1725/PC54-MT ngày 24/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 có trọng lượng là 0,025 gam có thành phần heroin, hàm lượng heroin là 46,75%. Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,255 gam có thành phần heroin, hàm lượng heroin là 40,92%. Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M3 có trọng lượng là 0,117 gam có thành phần heroin, hàm lượng heroin là 40,28%.

Quá trình điều tra truy tố Lê Văn T khai nhận: Vào khoảng 16^h20' ngày 10/4/2017 Lê Văn Hùng gọi điện cho Lê Văn T hỏi mua ma túy. T đồng ý bán và hẹn H đến công xóm trọ thuộc thôn 1, xã Đ. Đến 16^h30' H gặp T tại điểm hẹn, T bán cho H một gói ma túy với giá 100.000 đồng, hai bên đang thực hiện mua bán thì bị bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trong vụ án T khai là mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở cầu Đò Lèn, huyện T với giá 400.000 đồng về chia nhỏ để bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 73 Ctr/VKS-HH ngày 14 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bản tự khai, lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa

có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16^h30' ngày 10/4/2017 Công an đã phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H ở xã V. Vật chứng thu tại trong túi quần bên trái của Lê Văn H 01 gói giấy nhỏ bên trong có chất bột màu trắng ngà (ký hiệu M1), thu giữ trong túi quần bên phải của Lê Văn T số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia đã cũ. Sau khi bắt quả tang Lê Văn T tự nguyện giao nộp 08 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (Ký hiệu M2). Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 09 (nơi Lê Văn T thuê trọ) của anh Hoàng Văn C ở thôn 1, xã Đ cơ quan Công an đã thu giữ 04 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng ngà (Ký hiệu M3).

Tại bản kết luận giám định số 1017/PC54-MT ngày 13/4/2017 và bản kết luận giám định số 1725/PC54-MT ngày 24/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 có trọng lượng là 0,025 gam có thành phần heroin, hàm lượng heroin là 46,75%. Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,255 gam có thành phần heroin, hàm lượng heroin là 40,92%. Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M3 có trọng lượng là 0,117 gam có thành phần heroin, hàm lượng heroin là 40,28%.

Hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn Thắng đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây suy thoái về đạo đức, băng hoại giống nòi. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, bố bị cáo là ông Lê Văn T có thành tích được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công, Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động của bị cáo đã thu giữ, bị cáo dùng vào việc phạm tội tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 100.000 đồng là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 10/4/2017.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số heroin còn lại sau giám định (Theo phong bì niêm phong tại biên bản giao nhận vật chứng số 91/BBGN ngày 31/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 71/BBGN ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số AA/003433 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa.
- THA hình sự, THA dân sự.
- Bị cáo.
- UBND xã Hoằng Đức.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng